

Số: 505/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 503/STC - TTr ngày 18 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- T.T Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, TKTH, KTTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Đỗ Đức Duy

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Yên Bái
(Ban hành kèm theo Quyết định số 503/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 28/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc ban hành Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2017-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTK, CLP) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Yên Bái, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LẮNG PHÍ NĂM 2019

1. Mục tiêu:

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 là tiếp tục đẩy mạnh THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tập trung chỉ đạo xây dựng, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm đồng bộ các giải pháp để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 của tỉnh Yên Bái.

2. Yêu cầu:

a) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và hướng tới hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020 và Chương trình tổng thể THPTK, CLP của tỉnh Yên Bái giai đoạn 2017-2020.

b) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực.

c) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

d) Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương;

đ) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Chương trình, kế hoạch THPTK, CLP của ngành mình, cấp mình sát với điều kiện thực tiễn; gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2019 là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020. Vì vậy, công tác THPTK, CLP trong năm 2019 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện chống lãng phí trong việc sử dụng các nguồn lực, tài nguyên của địa phương. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tập trung phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, nhất là các ngành nông nghiệp, công nghiệp; tăng cường thu hút đầu tư. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của tỉnh, tài nguyên thiên nhiên để góp phần đưa tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (giá so sánh 2010) đạt trên 7%

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường quản lý thu, có giải pháp quyết liệt chống thất thu, không ban hành chính sách làm giảm thu ngân sách, chỉ ban hành mới chính sách chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo. Thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm kế hoạch tài chính 05 năm 2015-2020 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2018-2020. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội và chi cho quốc phòng an ninh. Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau. Rà soát kịp thời các chế độ, chính sách để bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ các chính sách không còn phù hợp.

c) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, từng bước thu hẹp phạm vi sử dụng nợ công, ưu tiên tập trung vốn vay cho đầu tư các dự án, lĩnh vực trọng điểm, then chốt, có tác động lan tỏa với nền kinh tế mà khu vực tư nhân không thực hiện được. Thực

hiện huy động, phân bổ, sử dụng vốn vay nợ công gắn với các ưu tiên chiến lược của nền kinh tế, trách nhiệm hoàn trả nợ, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

d) Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Chống lãng phí trong mua sắm tài sản công thông qua việc triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung; mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

đ) Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

e) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường. Cải thiện chất lượng môi trường, phòng ngừa ô nhiễm, kiểm soát chặt chẽ nguồn gây ô nhiễm môi trường của các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, các điểm khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Khai thác hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và thời tiết gây ra.

g) Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần khi có đủ điều kiện theo quy định tại Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính.

h) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THPTK, CLP;

i) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THPTK, CLP; Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP của Chính phủ giai đoạn 2016-2020 và năm 2019; Chương trình THPTK, CLP của tỉnh giai đoạn 2017-2020 và năm 2019; các Chương trình THPTK, CLP của các bộ, ngành Trung ương có liên quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THPTK, CLP. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về THPTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Trong năm 2019, thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách tiết kiệm, có hiệu quả và theo đúng dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, triệt để tiết kiệm phù hợp với khả năng và cân đối nguồn lực ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2019 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc số lượng, thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí; đặc biệt là các lễ hội, ngày lễ, lễ kỷ niệm có sử dụng ngân sách nhà nước; phân đầu tiết kiệm 12% so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm. Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; phân đầu tiết kiệm 15% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

- Các đơn vị dự toán phải chủ động bố trí, sắp xếp kinh phí hoạt động thường xuyên trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2019 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán để chi cho các hoạt động thường xuyên, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao bổ sung thêm nhiệm vụ đột xuất.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện khoán kinh phí đến sản phẩm cuối cùng; công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp quy mô mạng lưới trường lớp đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 27/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt đề án sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp đối với giáo dục mầm non giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2016-2020. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học, trước mắt là các trường mầm non, phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm đảm bảo sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; từng bước tính đúng, tính đủ tiền lương và chi phí khám bệnh chữa bệnh vào giá dịch vụ khám bệnh chữa bệnh theo lộ trình; tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình liên doanh liên kết trong hoạt động khám chữa bệnh ở một số nơi như thị xã Nghĩa Lộ, huyện Văn Yên... để nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng nhu cầu của người dân. Gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh đề hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc chữa bệnh trong danh mục thuốc mua sắm tập trung. Triển khai có hiệu quả một số cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện thực hiện tự chủ 100% về tài chính.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập, tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy Yên Bái thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đi đôi với tiếp tục triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, nâng cao tỷ lệ tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện ở các lĩnh vực có khả năng về nguồn thu, nhất là các đơn vị

trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, y tế, giáo dục, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 13% số đơn vị sự nghiệp công, giảm tối thiểu 13% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015, phấn đấu có tối thiểu 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011-2015; hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học); chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho đối tượng nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ cơ bản, thiết yếu. Thực hiện cơ chế giao vốn, tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy định pháp luật.

Quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp luật về giá

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đảm bảo chất lượng và gắn với mục tiêu THPT, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau, kiên quyết không cho chuyển nguồn sang năm sau đối với các nhiệm vụ chi do các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong khâu tổ chức thực hiện.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Trong năm 2019, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công; đẩy mạnh phân cấp quản lý đầu tư xây dựng theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Yên Bái ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh để tạo chuyển biến thực sự về nhận thức và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đối với công tác quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn tỉnh. Thực hiện quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư và việc điều chỉnh các dự án đầu tư công theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý chất lượng công trình và chi phí xây dựng đối với các công trình có sử dụng vốn nhà nước thông qua việc thẩm định dự án, thẩm định thiết kế, dự toán, nâng cao năng lực các cơ quan chuyên môn về xây dựng, chấn chỉnh lại chất lượng công tác tư vấn đầu tư xây dựng, kiên quyết loại ra các đơn vị tư vấn không đủ trình độ năng lực, vi phạm các quy định về quản lý đầu tư xây dựng. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, đảm bảo lựa chọn được nhà thầu có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dự án, gói thầu theo đúng yêu cầu chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế, kiên quyết xử lý

theo quy định của pháp luật đối với các nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình dự án, đặc biệt là hoàn thành các công trình trọng điểm của tỉnh, như: công trình đường dẫn và cầu Tuần Quán; công trình tu bổ, tôn tạo, mở rộng khu di tích mộ Nguyễn Thái Học và các chiến sĩ hy sinh trong cuộc khởi nghĩa Yên Bái; đường Hoa Ban và sân vận động thị xã Nghĩa Lộ; dự án chỉnh trang tổng thể khu vực Ngòi Thia giai đoạn 2 để hết năm 2019 cơ bản hoàn thành 09/14 công trình trọng điểm. Đồng thời tăng cường phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để sớm được phê duyệt thực hiện các dự án đã được lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội nhất trí ưu tiên triển khai. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định các dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng chuyên giao (BT), tháo gỡ kịp thời vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước với nhà đầu tư, không để xảy ra thất thoát, lãng phí đất đai, tài sản Nhà nước.

b) Tăng cường các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư, triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân thanh toán kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 ngay từ đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng trên cơ sở bảo đảm đầy đủ thủ tục đầu tư, hồ sơ thanh toán, chất lượng công trình. Tiến hành rà soát, cắt giảm, giãn tiến độ, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới. Tiếp tục thực hiện công tác lập, tổng hợp, giao, theo dõi kế hoạch đầu tư công hằng năm trên Hệ thống thông tin về đầu tư công và công khai tiến độ giải ngân các dự án của địa phương theo quy định.

c) Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư vốn ngân sách nhà nước cho các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã có đầy đủ thủ tục theo quy định, bảo đảm vốn để thanh toán 50% tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản còn chưa thanh toán và 30% số vốn ứng trước nguồn ngân sách nhà nước chưa thu hồi giai đoạn 2016-2020; bố trí vốn để hoàn thành dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đảm bảo thời gian theo quy định; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án chuyển tiếp trong năm 2019, vốn đối ứng các chương trình, dự án ODA và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

d) Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ (trừ các trường hợp quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công).

d) Thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

e) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

- Quản lý, sử dụng vốn của 02 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả; các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt, trong đó, ưu tiên nguồn lực phát triển các vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn, thường xuyên bị thiên tai.

- Thực hiện bố trí lồng ghép các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu, khẩn trương phân bổ giao kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu ngay từ đầu năm, bảo đảm mục tiêu nhiệm vụ của chương trình và sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung phát triển nông lâm nghiệp, thủy sản, đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng các vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm đặc trưng gắn với chế biến, nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Tổ chức lại sản xuất ngành chè, tăng sản lượng chè chất lượng cao. Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; nghiên cứu ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu để triển khai thực hiện. Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để bảo đảm triển khai thực hiện tốt mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2019 trên địa bàn tỉnh theo hướng thực sự bền vững, tiếp tục bố trí nguồn lực theo hướng trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng huyện Trấn Yên đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công; Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công theo Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài

sản công. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước, đảm bảo từng bước Cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công.

b) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, bao gồm cả bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cải tạo trụ sở làm việc theo quy định. Kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới. Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm, nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ. Thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng hoặc hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; quyết liệt thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

d) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

đ) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thực tế của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định. Kiên quyết thu hồi để xử lý đối với xe ô tô trang bị không đúng đối tượng hoặc vượt định mức sử dụng. Số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước. Việc bán, thanh lý xe ô tô phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán xe công, phấn đấu đến năm 2020 giảm khoảng 30% -50% số lượng xe ô tô công.

e) Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

f) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và Nhà nước đặt hàng; kiểm tra, rà soát, xử lý các trường hợp vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị; thu hồi toàn bộ các khoản thu được từ việc sử dụng tài sản công không đúng quy định vào ngân sách nhà nước; xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị để xảy ra vi phạm và các tập thể, cá nhân liên quan.

g) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đạt hiệu quả.

b) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản;

c) Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên. Phân đầu đạt tỷ lệ che phủ rừng trên 63%. Không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định).

d) Tăng cường sử dụng công nghệ tiên tiến, năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường. Xử lý nghiêm đối với các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản. Tăng cường bảo vệ nguồn nước, bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

đ) Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời nghĩa vụ tài chính đất đai, tài nguyên của tổ chức, cá nhân khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp quyền khai thác tài nguyên, tránh thất thoát.

e) Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện cả năm xuống còn 6,9%.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Tiếp tục thực hiện rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định dừng hoạt động hoặc cơ cấu lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Chỉ thành lập quỹ mới trong trường hợp thật cần thiết và đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;

b) Từ năm 2019, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.

c) Thực hiện minh bạch, công khai trong xây dựng, thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

b) Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo tiến độ, kế hoạch đã được phê duyệt. Trong năm 2019 hoàn thành cổ phần hóa 04 công ty lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý; hoàn thành thoái vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần xây dựng đường bộ I Yên Bái, Công ty Cổ phần xây dựng đường bộ II Yên Bái.

c) Thực hiện xác định giá đất cụ thể phù hợp với quy định của Luật Đất đai để xác định đúng giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

d) Rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Kiên quyết xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách nhà nước để xử lý thua lỗ của doanh nghiệp. Kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

đ) Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII quy định một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện hiệu quả Đề án tinh giản biên chế của địa phương bảo đảm đến năm 2021 giảm được 10% so với biên chế giao năm 2015; các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2019 phải đảm bảo thực hiện theo đúng biên chế được giao năm 2019 tại Quyết định số 1016/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2019; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

b) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức.

c) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ. Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, quản lý thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, công sở theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để hoàn thành toàn diện các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Yên Bái năm 2019. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức, thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các

bộ, ngành. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” theo kế hoạch của năm 2019; tăng cường công tác đào tạo nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm, nhất là chuyển đổi nghề nghiệp bền vững cho lao động nông thôn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2019; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPTK, CLP đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách.

- Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (cơ quan tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm soát chi, quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

- Nghiên cứu để triển khai lập dự toán chi ngân sách theo mục tiêu, nhiệm vụ, các định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ, cam kết chi.

b) Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý nợ công; triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn

bản hướng dẫn, góp phần bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững và ổn định kinh tế vĩ mô. Đẩy mạnh quản lý, giám sát hiệu quả sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA, vay ưu đãi từ các nhà tài trợ của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng vốn vay; có giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án để giảm thiểu chi phí vay. Nâng cao trách nhiệm giải trình của địa phương đối với hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay công.

c) Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, đảm bảo từng bước Cơ sở dữ liệu quốc gia có đầy đủ thông tin về tài sản công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

d) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường vai trò các cơ quan quản lý nhà nước ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

- Tập trung triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và Luật sửa đổi, bổ sung 37 Luật có liên quan đến quy hoạch để bảo đảm đồng bộ, thống nhất pháp luật về quy hoạch; rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch; tập trung xây dựng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030 để quy hoạch thật sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước và Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước để góp phần tiết kiệm chi phí đầu tư.

- Tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân và các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng, các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... còn có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

đ) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực, đẩy mạnh phân cấp và giao quyền chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng phân định rõ việc quản lý nhà nước với quản trị đơn vị sự nghiệp công lập và việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

- Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước, trong đó: Ngân sách nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu và đối với các đơn vị sự nghiệp công lập ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người.

- Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, quy định của pháp luật để khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ một cách hiệu quả, tiết kiệm. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

g) Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản nhà nước; Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xác định vị trí việc làm một cách khoa học, phù hợp với yêu cầu thực tế.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các Luật chuyên ngành. Trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể để kiểm tra các nội dung liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Cơ chế điều hành và tổ chức thực hiện các Đề án, Chương trình có nguồn từ ngân sách nhà nước.

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên.

- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ.

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

- Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình hành động “Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI)”

tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2015-2020, năm 2019, phấn đấu Chỉ số PCI năm 2019 tăng 04-06 bậc và Chỉ số quản trị hành chính công tăng 08-10 bậc so với năm 2018. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Quán triệt, tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiếp tục nâng cao hiệu quả của Trung tâm hành chính công tỉnh và Bộ phận phục vụ hành chính công cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận, xử lý kiến nghị trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể. Ngoài ra, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về THTK, CLP, trong đó tập trung vào giới thiệu những điển hình trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ THTK, CLP; thông tin, phản ánh về tình trạng lãng phí để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện có hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy định của tỉnh về phân cấp quản lý ngân sách, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, các chính sách chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính, cơ chế tài chính đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, chủ đầu tư, ban quản lý dự án quản lý và sử dụng ngân sách, vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật. Bảo đảm tăng cường hơn nữa trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc công tác quyết toán các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước tại các địa phương, đơn vị, các chủ đầu tư, công bố công khai danh sách các chủ đầu tư, các đơn vị còn dự án vi phạm quy định thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán, đề xuất các biện pháp xử lý đối với các chủ đầu tư vi phạm công tác quyết toán dự án hoàn thành, nhất là đối với các chủ đầu tư chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên.

- Tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các xã, phường, thị trấn trong phạm vi toàn tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện bố trí, sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác trong các cơ quan đơn vị bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định và tham mưu xây dựng cơ chế khoán xe công.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện tốt định mức phân bổ chi thường xuyên, giai đoạn 2018-2020, bảo đảm phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị, các huyện, thị xã, thành phố hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng các đề án, chính sách của tỉnh, giai đoạn 2016-2020 triển khai thực hiện đúng tiến độ, bảo đảm cho các Đề án, chính sách của tỉnh được triển khai thực hiện nhanh, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2019 của UBND tỉnh. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị, địa phương và kịp thời đề xuất với UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp cụ thể để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tiếp tục rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh vốn từ dự án triển khai chậm, kém hiệu quả sang cho các dự án triển khai nhanh, có hiệu quả, nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Căn cứ vào kế hoạch vốn năm 2019 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để chủ động hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các địa phương khẩn trương tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch vốn đã được giao. Đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh có hình thức khen thưởng đối với chủ đầu tư có thành tích xuất sắc trong công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2019, đồng thời có hình thức xử lý nghiêm đối với các tổ chức và cá nhân thiếu trách nhiệm, chậm trễ trong việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công đã được giao.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao mức tiết kiệm cụ thể cho từng chủ đầu tư, chủ dự án để thực hiện thi công xây dựng công trình.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thực hiện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư thực hiện kế hoạch vốn đã được giao theo

đúng quy định, kịp thời đề xuất kiến nghị có biện pháp xử lý nghiêm đối với các chủ đầu tư, chủ dự án vi phạm.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan chức năng tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời hướng dẫn kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố kiên quyết không giao kế hoạch vốn đầu tư mới cho các chủ đầu tư, ban quản lý dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 24 tháng trở lên, không bố trí kế hoạch vốn để thanh toán số vốn còn thiếu cho các dự án chậm nộp báo cáo quyết toán từ 12 tháng trở lên; không cho phép nhà thầu đang có hợp đồng vi phạm quy định về thời gian lập hồ sơ quyết toán hợp đồng được tham gia đấu thầu dự án mới.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá cụ thể về tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công đã được phê duyệt, nhất là việc bảo đảm nguồn vốn để thực hiện các dự án, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp, thiết thực và hiệu quả; tập trung nêu gương người tốt, việc tốt trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây thất thoát, lãng phí tài sản của nhà nước, cơ quan, đơn vị.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tiến hành rà soát, tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành có liên quan đến các quy định của Luật THPT, CLP; các quy định không chặt chẽ, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản và tài nguyên thiên nhiên... để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc hủy bỏ, bãi bỏ cho phù hợp.

5. Thanh tra tỉnh

Có trách nhiệm hướng dẫn các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác thanh tra theo Chương trình, Kế hoạch thanh tra năm 2019 đã được phê duyệt; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thanh tra việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại phiên họp cuối năm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Tiếp tục rà soát, đề xuất tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các quy định của địa phương về quản lý, sử dụng kinh phí các đề tài nghiên cứu khoa học theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và thiết thực, tăng cường hơn nữa khả năng ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

7. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy định về các biện pháp, giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài

chính trong các cơ sở y tế công lập, nhất là đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được giao tự chủ 100% kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2019.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đề thí điểm chuyển đổi một số cơ sở giáo dục ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội phát triển sang mô hình trường học chất lượng cao.

9. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức, bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến hết năm 2019 toàn tỉnh có thêm từ 01 đến 02 đơn vị tự chủ được 100% chi hoạt động thường xuyên.

10. Kho bạc Nhà nước tỉnh:

Thực hiện việc tạm ứng vốn đầu tư cho các dự án theo đúng quy định, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý dứt điểm vốn tạm ứng tại các dự án còn tồn đọng.

9. Các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành Chương trình này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm xây dựng Chương trình THPT, CLP năm 2019 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình, gửi Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp. Trong đó, lưu ý: Nội dung Chương trình phải bám sát Chương trình THPT, CLP năm 2019 và Chương trình tổng thể về THPT, CLP giai đoạn 2017 - 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong Chương trình THPT, CLP phải xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPT, CLP năm 2019, việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPT, CLP trong phạm vi quản lý.

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, quy định pháp luật về THPT, CLP; tiếp tục rà soát, đề xuất giảm các thủ tục hành chính còn rườm rà, không cần thiết trong giải quyết công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính về quản lý thuế, phân bổ và quản lý, kiểm soát chi tiêu ngân sách, quản lý và sử dụng đất, đầu tư... Tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo sử dụng kinh phí triệt để tiết kiệm và hiệu quả.

- Các đơn vị dự toán phải chủ động bố trí, sắp xếp kinh phí hoạt động thường xuyên trong phạm vi dự toán ngân sách năm 2019 đã được cấp có thẩm

quyền giao để thực hiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán để chi cho các hoạt động thường xuyên, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao bổ sung thêm nhiệm vụ đột xuất.

- Định kỳ hàng quý báo cáo, kiểm điểm tình hình thực hiện THPT, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPT, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành (tổng hợp theo ngành, địa bàn); gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh. Báo cáo kết quả THPT, CLP được gửi đồng thời theo hình thức văn bản và bằng File (tệp) dữ liệu báo cáo gửi kèm thư điện tử theo hướng dẫn của Sở Tài chính, ngay sau khi ký phát hành báo cáo bằng văn bản. Thời gian gửi:

+ Báo cáo hàng Quý: gửi trước ngày 10 tháng đầu quý sau.

+ Báo cáo năm: gửi trước ngày 25 tháng 01 năm sau liền kề.

Trên đây là Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019 trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, chỉ đạo. /.

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đỗ Đức Duy